Số: 436/QĐ-UBND
Thời gian ký: 30/01/2026 23:00:11 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
LIÊN ĐOÀN VÕ THUẬT CỔ TRUYỀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai.

2. Tên tiếng nước ngoài: Gia Lai Provincial Traditional Martial Arts Federation.

3. Tên viết tắt: GLTMAF

4. Biểu tượng:

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tập hợp các hội, chi hội, câu lạc bộ, võ đường Võ cổ truyền (sau đây gọi tắt là Hội viên tổ chức) và những người tự nguyện hoạt động võ thuật trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Hội viên cá nhân) với mục đích phát triển phong trào, nâng cao chất lượng hoạt động, vì sự phát triển của Võ cổ truyền.

2. Mục đích của Liên đoàn nhằm tuyên truyền, động viên nhân dân tham gia tập luyện, thi đấu và biểu diễn Võ cổ truyền để rèn luyện sức khỏe, góp phần nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần, khôi phục, bảo tồn và phát huy Võ cổ truyền Bình Định nói riêng và Võ cổ truyền Việt Nam nói chung.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở Liên đoàn đặt tại số 236 Phan Bội Châu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Liên đoàn hoạt động trên phạm vi tỉnh Gia Lai, trong lĩnh vực thể dục, thể thao Võ thuật cổ truyền theo đúng quy định của pháp luật.

2. Liên đoàn chịu sự quản lý Nhà nước của UBND tỉnh; sự quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh và các sở, ngành khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

3. Được tham gia là thành viên tự nguyện của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam khi xét thấy cần thiết và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương II
QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA LIÊN ĐOÀN

Điều 6. Quyền của Liên đoàn

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Liên đoàn đã được phê duyệt.

2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn.

3. Đại diện cho tổ chức thành viên, hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn.

4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức thành viên, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các tổ chức thành viên, hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn; hoà giải tranh chấp trong nội bộ Liên đoàn.

6. Phổ biến, tuyên truyền kiến thức cho tổ chức thành viên, hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Liên đoàn theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân.

8. Tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển và lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

9. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.

10. Được thành lập tổ chức thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

11. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của tổ chức thành viên, hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

12. Được nhận các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao (nếu có).

13. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Liên đoàn

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn. Tổ chức, hoạt động của Liên đoàn theo Điều lệ đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Liên đoàn để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết phát triển hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn. Tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác thể dục thể thao; lợi ích tác dụng của tập luyện thể dục thể thao nói chung, tập võ thuật nói riêng đối với sức khỏe; nêu cao phẩm chất đạo đức, tinh thần thượng võ cho người tập.

3. Sưu tầm, khôi phục, bảo tồn, phát huy Võ cổ truyền Bình Định, mở rộng quan hệ, tranh thủ sự giúp đỡ và hợp tác của các cá nhân và tổ chức.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức võ thuật cổ truyền ở địa phương về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức các hoạt động thi đấu, biểu diễn võ thuật cổ truyền trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước tổ chức nghiên cứu võ thuật cổ truyền, trên cơ sở bảo tồn những nguồn gốc, đặc trưng cơ bản của Võ cổ truyền Bình Định và các môn phái, hệ phái khác trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Liên đoàn theo đúng quy định của pháp luật.

8. Xây dựng mối quan hệ, tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm thi đấu, biểu diễn, nâng cao trình độ về võ thuật với các tổ chức võ thuật cổ truyền của các tỉnh, thành, ngành...theo đúng quy định.

9. Phong cấp, giáng cấp, khen thưởng và kỷ luật đối với võ sư, huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên theo phân cấp quản lý chuyên môn và quy định của pháp luật.

Chương III:
HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Liên đoàn gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức:

- Hội viên là tổ chức: hội, Chi hội võ thuật các xã, phường; các Võ đường, câu lạc bộ và các tổ chức Việt Nam khác tán thành và chấp hành Điều lệ

của Liên đoàn, tự nguyện gia nhập Liên đoàn, đóng hội phí đầy đủ đều được công nhận là tổ chức thành viên của Liên đoàn.

- Hội viên là cá nhân: công dân Việt Nam sinh sống tại tỉnh Gia Lai, tham gia sinh hoạt tại các tổ chức võ thuật trên địa bàn tỉnh, tán thành Điều lệ của Liên đoàn, tự nguyện gia nhập Liên đoàn, đóng hội phí đều có thể trở thành hội viên.

b) Hội viên liên kết: các tổ chức, công dân Việt Nam có khả năng hợp tác, hỗ trợ Liên đoàn hoạt động nhưng không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn, tán thành điều lệ Liên đoàn, tự nguyện xin vào Liên đoàn, được Liên đoàn công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: các tổ chức, công dân Việt Nam có nhiều đóng góp cho Liên đoàn nhưng không có điều kiện tham gia sinh hoạt có thể được kết nạp là hội viên danh dự của Liên đoàn.

2. Tiêu chuẩn hội viên: Tổ chức, các nhân tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ của Liên đoàn, đạo đức, văn hóa võ thuật được Liên đoàn đặt ra, tự nguyện gia nhập Liên đoàn, đóng hội phí đều có thể trở thành hội viên chính thức.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Liên đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định pháp luật.

2. Được liên đoàn cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn, được tham gia các hoạt động do Liên đoàn tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn; được kiến nghị đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban kiểm tra Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn.

5. Được giới thiệu Hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Liên đoàn.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Liên đoàn khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban chấp hành, Ban kiểm tra Liên đoàn.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Liên đoàn;

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Liên đoàn; đoàn kết hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Liên đoàn phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên đoàn phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên đoàn.

5. Đóng hội phí đầy đủ.

6. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, gương mẫu tham gia các hoạt động bảo vệ trật tự, trị an xã hội; Vận động và giới thiệu người tham gia các tổ chức tập luyện võ cổ truyền.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên và ra khỏi Liên đoàn

1. Đối với Hội viên tổ chức:

a) Thể thức xin gia nhập Liên đoàn gồm:

- Đơn xin gia nhập Liên đoàn;

- Quyết định cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền;

- Danh sách Ban chấp hành đối với tổ chức Hội, Chi hội hoặc Danh sách Ban Chủ nhiệm đối với Võ đường/ Câu lạc bộ.

- Điều lệ hoạt động (nếu có);

- Nộp lệ phí theo qui định.

b) Các Hội viên tổ chức đang là thành viên của Liên đoàn muốn ra khỏi Liên đoàn phải có đơn gửi Liên đoàn xem xét, quyết định hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hội viên bị Liên đoàn quyết định đưa ra khỏi Liên đoàn.

2. Đối với hội viên là cá nhân:

a) Những cá nhân muốn gia nhập là hội viên của Liên đoàn phải làm đơn và được Liên đoàn xem xét quyết định.

b) Các hội viên muốn ra khỏi Liên đoàn phải có đơn gửi Liên đoàn xem xét, quyết định hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hội viên bị Liên đoàn quyết định đưa ra khỏi hội viên Liên đoàn.

Chương IV
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng và các Ban chuyên môn.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự Đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.

b) Thông qua chương trình Đại hội, quy chế đại Đại hội, quy chế bầu cử.

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Liên đoàn; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Liên đoàn;

d) Thông qua Điều lệ Liên đoàn hoặc thảo luận đổi tên Liên đoàn (nếu có) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành; chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có).

đ) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Liên đoàn; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn;

e) Bầu Ban chấp hành, Ban Kiểm tra;

g) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ (nếu có);

h) Thông qua Nghị quyết của Đại hội

4. Nguyên tắc biểu quyết Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Liên đoàn

1. Ban Chấp hành Liên đoàn là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Liên đoàn. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khoẻ, độ tuổi của ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên đoàn;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Ban thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Liên đoàn phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiễm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, uỷ viên Ban thường vụ, uỷ viên Ban chấp hành, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, uỷ viên Ban Kiểm tra. Bầu bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số uỷ viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/8 (một phần tám) số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban

Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả uỷ viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

g) Xem xét và quyết định các vấn đề về thi đua và khen thưởng thuộc thẩm quyền của Liên đoàn.

h) Xem xét và quyết định kỷ luật đối với hội viên, kể cả uỷ viên Ban Chấp hành nếu vi phạm Điều lệ Liên đoàn hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín của Liên đoàn.

i) Quy định mức hội phí của Liên đoàn.

3. Nguyên tắt hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp ít nhất 03 tháng/lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

Điều 15. Ban thường vụ Liên đoàn

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các uỷ viên Ban Chấp hành; Ban thường vụ Liên đoàn gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban thường vụ do Ban chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Liên đoàn;

d) Quyết định kế hoạch, chương trình hoạt động của các Ban chuyên môn và các tổ chức thuộc Liên đoàn.

đ) Quyết định cử hội viên của Liên đoàn tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học có liên quan đến Võ cổ truyền.

3. Nguyên tắt hoạt động của Ban thường vụ:

a) Ban thường vụ hoạt đông theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lê Liên đoàn;

b) Ban thường vụ mỗi năm họp ít nhất 3 tháng/1 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban thường vụ. Ban Thường vụ có thể họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định.

c) Các cuộc họp của Ban thường vụ là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban thường vụ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban thường vụ bằng văn bản.

Điều 16. Ban kiểm tra Liên đoàn

1. Ban kiểm tra Liên đoàn do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số uỷ viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn uỷ viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức thuộc Liên đoàn, Hội viên.

b) Xem xét, xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Liên đoàn, hội viên, các tổ chức thuộc Liên đoàn đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại tố cáo của Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắt hoạt động của Ban Kiểm tra:

Ban kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn; Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra

có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Các tổ chức thuộc Liên đoàn

1. Văn phòng, các ban chuyên môn do Liên đoàn thành lập để tham mưu giúp Ban chấp hành, Ban thường vụ Liên đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

2. Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành Liên đoàn; tham gia các hoạt động quản lý, đào tạo, tập huấn chuyên môn, tuyên truyền, bảo tồn và phát triển võ cổ truyền tại địa phương; Tổ chức sinh hoạt, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho hội viên; Phát triển hội viên mới, giới thiệu nhân sự tham gia các hoạt động nghiên cứu, hội thảo, hội nghị trong và ngoài nước theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Liên đoàn là đại diện của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Liên đoàn:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Liên đoàn hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 hội (Liên đoàn);

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Nhân sự dự kiến chủ tịch Liên đoàn là cán bộ công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên đoàn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên đoàn theo quy định Điều lệ Liên đoàn; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên đoàn.

đ) Khi Chủ tịch Liên đoàn vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên đoàn.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn.

4. Số lượng Phó Chủ tịch: được bầu không quá 02 phó chủ tịch chuyên trách. Số lượng phó chủ tịch không chuyên trách do hội tự quyết định nhưng không quá 03 lần số lượng phó chủ tịch chuyên trách.

5. Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Liên đoàn chỉ đạo, điều hành công tác của Liên đoàn theo sự phân công của Chủ tịch Liên đoàn; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Liên đoàn phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Liên đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó chủ tịch Liên đoàn:

a) Chủ tịch và Phó chủ tịch Liên đoàn được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó chủ tịch Liên đoàn bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó chủ tịch Liên đoàn vi phạm pháp luật, Điều lệ Liên đoàn làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Liên đoàn hoặc bị tòa án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Liên đoàn phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn hoặc phân công người điều hành hoạt động của Liên đoàn trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó chủ tịch Liên đoàn bị đình chỉ trong các trường hợp: Bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vị phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn;

b) Ban chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch Liên đoàn;

Điều 19. Tổng thư ký, Phó tổng thư ký, Chánh văn phòng

1. Tổng Thư ký: Do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành Liên đoàn.

a) Tổng Thư ký chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và Chủ tịch Liên đoàn về những nhiệm vụ được phân công.

b) Phối hợp tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, Ban chấp hành, Thường trực Ban chấp hành về các mặt công tác của Liên đoàn.

c) Điều hành trực tiếp hoạt động của Văn phòng, các Ban, các tổ chức trực thuộc. Chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban chấp hành và Ban Thường vụ, định kỳ báo cáo cho Ban Thường vụ và Ban chấp hành về các hoạt động của Liên đoàn. Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban chấp hành.

d) Chịu trách nhiệm về công tác hành chính, kế hoạch, tổng hợp của Liên đoàn.

đ) Tổng Thư ký được thay mặt Thường vụ, Ban Chấp hành giải quyết các công việc thường xuyên của Liên đoàn, ký văn bản do Chủ tịch Liên đoàn ủy nhiệm.

2. Phó Tổng thư ký: Phó Tổng thư ký là người giúp việc cho Tổng thư ký, được Tổng thư ký phân công chịu trách nhiệm từng mặt công tác, khi Tổng thư ký vắng mặt có thể ủy quyền cho Phó Tổng thư ký.

3. Chánh Văn phòng Liên đoàn: Do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành Liên đoàn; Đảm nhiệm toàn bộ các công việc mang tính hành chính phục vụ cho hoạt động của Liên đoàn; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các giải đấu, các sự kiện của Liên đoàn theo phê duyệt của Thường trực Liên đoàn; Hỗ trợ các Hội, câu lạc bộ, các môn phái thực hiện các nhiệm vụ cần thiết theo phê duyệt của Thường trực Liên đoàn;

- Lưu trữ các văn bản đến và đi của Liên đoàn; Ghi chép các kỳ họp Ban Chấp hành, Thường trực Liên đoàn;

- Dự thảo và ban hành các văn bản khen thưởng, kỷ luật của Ban chấp hành, Thường trực Liên đoàn; tham mưu quản lý và sử dụng tài sản và tài chính của Liên đoàn theo quy chế của Liên đoàn và theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về các hoạt động của Văn phòng Liên đoàn trước Ban Chấp hành.

- Báo cáo định kỳ hàng tháng với Thường trực và Ban chấp hành về hoạt động của Văn phòng Liên đoàn;

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Liên đoàn

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Liên đoàn, nghị quyết Ban Chấp hành Liên đoàn và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 21. Thu hồi con dấu của Liên đoàn

Việc thu hồi con dấu đối với Liên đoàn đổi tên, Liên đoàn bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI
TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Tài chính của Liên đoàn:

a) Nguồn thu của Liên đoàn:

- Phí gia nhập Liên đoàn, Hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao (nếu có)

b) Các khoản chi của Liên đoàn:

- Chi cho các hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn;

- Chi thực hiện nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao (nếu có);

- Chi thuê trụ sở, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Liên đoàn theo quy định của Ban chấp hành Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban chấp hành.

2. Tài sản của Liên đoàn:

a) Tài sản của Liên đoàn bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên đoàn và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên đoàn do các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Liên đoàn thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Liên đoàn. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Khi Liên đoàn chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Liên đoàn kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Liên đoàn là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn tự có của Liên đoàn thì việc quản lý, sử dụng và xử lý theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Liên đoàn.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn:

a) Tài chính, tài sản của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn.

b) Tài chính, tài sản của Liên đoàn khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về Liên đoàn và pháp luật có liên quan.

c) Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Liên đoàn phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo quy định của Luật kế toán, Luật thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Liên đoàn;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữu các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Liên đoàn (phản ánh theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Giải quyết tài sản, tài chính khi Liên đoàn chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Liên đoàn

Tài sản, tài chính khi Liên đoàn chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Liên đoàn, hội viên có thành tích xuất sắc được Liên đoàn khen thưởng hoặc được Liên đoàn đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Liên đoàn, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy chế hoạt động của Liên đoàn, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, đến sự thống nhất của Liên đoàn thì tùy theo mức độ sai phạm chịu các hình thức kỷ luật:

khiển trách, cảnh cáo, tước quyền sinh hoạt có thời hạn hoặc khai trừ ra khỏi Liên đoàn.

Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong Liên đoàn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được Đại hội thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức tán thành.

2. Điều lệ phải được Liên đoàn hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn phê duyệt.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 8 chương 28 Điều đã được Đại hội Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai lần thứ I thông qua ngày 17 tháng 01 năm 2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban chấp hành Liên đoàn Võ thuật cổ truyền tỉnh Gia Lai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.